

Số: 566 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp trợ cấp xã hội 06 tháng đầu năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định 194/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC của Liên bộ Bộ giáo dục & đào tạo và Bộ Tài chính ngày 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét hồ sơ xin trợ cấp xã hội của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 30 suất trợ cấp xã hội 06 tháng đầu năm 2020 cho sinh viên khóa 60, 61, 62, 63 và 64 hệ chính quy (có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là **21.120.000 đồng** (Hai mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Điều 2. Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₁₀₎

HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH TRỢ CẤP XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số:

546

/QĐ-MĐC ngày

23

tháng

6

năm

2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đổi tượng	Số tiền/ tháng (đồng)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đồng)	Số tài khoản	Ngân hàng	Chi nhánh	Ghi chú
1	1924010911	Bùi Văn Phúc	07/09/2001	CTTT K10	ĐBKK	140.000	6	840.000	102871377394	Vietinbank	Tây Hà Nội	
2	1721050100	Lê Xuân Cường	26/11/1998	Mạng máy tính C K62	MC	100.000	6	600.000	21510002180912	BIDV	Cầu Giấy	
3	1721050316	Lương Thị Ngọc	20/11/1998	KH máy tính UĐ B K62	KHT	100.000	6	600.000	21510002188129	BIDV	Cầu Giấy	
4	1821050131	Nguyễn Tự Nhất	03/04/1999	CNTT D K63	KHT	100.000	6	600.000	21510002469763	BIDV	Cầu Giấy	
5	1821050585	Bùi Thị Thảo	22/10/2000	CNTT D K63	KHT	100.000	6	600.000	21510002476532	BIDV	Cầu Giấy	
6	1821050833	Vũ Ngọc Anh Thư	20/12/2000	CNTT C K63	MC	100.000	6	600.000	21510002472433	BIDV	Cầu Giấy	
7	1921050032	Bùi Quang Anh	09/09/2001	CNTT C K64	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002937297	BIDV	Cầu Giấy	
8	1921050451	Nguyễn Thảo Nguyễn	20/10/2001	CNTT A K64	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002942723	BIDV	Cầu Giấy	
9	1921050121	Hoàng Thị Ngọc Diễm	15/2/2001	CNTT C K64	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002935121	BIDV	Cầu Giấy	
10	1921050656	Bùi Xuân Tùng	04/05/2001	CNTT B K64	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002937048	BIDV	Cầu Giấy	
11	1921050687	Đoàn Quốc Việt	16/7/2001	CNTT B K64	MC	100.000	6	600.000	21510002935714	BIDV	Cầu Giấy	
12	1921050592	Phạm Minh Thúc	05/05/2001	CNTT - C-K64	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002940204	BIDV	Cầu Giấy	
13	1921050661	Ngô Hữu Tùng	17/12/2001	CNTT B K64	KHT	100.000	6	600.000	21510002930551	BIDV	Cầu Giấy	
14	1621060799	Vì Tiến Huy	09/11/1998	Máy và TD Thủy khí K61	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510001933681	BIDV	Cầu Giấy	
15	1721060130	Nguyễn Thị Giang	02/03/1999	Tự động hóa A K62	MC	100.000	6	600.000	21510002185616	BIDV	Cầu Giấy	
16	1721060437	Vũ Minh Thành	14/5/1999	Chế tạo máy - K62	MC	100.000	6	600.000	21510002187241	BIDV	Cầu Giấy	
17	1621010207	Lê Thành Trung	24/7/1998	Địa vật lý K61	MC	100.000	6	600.000	21510001929307	BIDV	Cầu Giấy	
18	1921010041	Trương Việt Đức	01/09/2001	Lọc hóa dầu K64	ĐBKK	140.000	6	840.000	42710000698885	BIDV	Quang Minh	
19	1721020039	Nguyễn Như Quyền	13/4/1999	Địa chất K62	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002180444	BIDV	Cầu Giấy	
20	1624010348	Lê Thị Yên Oanh	20/06/1998	Kế toán E K61	MC	100.000	6	600.000	21510001930734	BIDV	Cầu Giấy	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Số tiền/ tháng (đồng)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đồng)	Số tài khoản	Ngân hàng	Chi nhánh	Ghi chú
21	1624010865	Kiều Thị Hồng Nhung	07/11/1998	Kế toán G K61	MC	100.000	6	600.000	21510001948658	BIDV	Cầu Giấy	
22	1824010039	Nông Công Long	30/7/2000	Quản trị kinh doanh B K63	MC	100.000	6	600.000	21510002687732	BIDV	Cầu Giấy	
23	1824010391	Tô Trần Hải Lan	09/06/2000	Kế toán C K63	DBKK	140.000	6	840.000	21510002469204	BIDV	Cầu Giấy	
24	1824011086	Nguyễn Thị Cư	07/03/2000	Kế toán B K63	MC	100.000	6	600.000	21510002629372	BIDV	Cầu Giấy	
25	1521040155	Thào A Là	20/5/1997	Tuyển khoáng K60	DBKK	140.000	6	840.000	21710000091687	BIDV	Từ Liêm	
26	1521040205	Bế Văn Cương	15/09/97	Khai thác A K60	DBKK	140.000	6	840.000	211100000919246	BIDV	Cầu Giấy	
27	1621080711	Trần Đức Thịnh	20/9/1998	KT môi trường K61	DBKK	140.000	6	840.000	21510001948117	BIDV	Cầu Giấy	
28	1621030018	Phạm Thị Vân Anh	05/05/1998	Trắc địa A K61	MC	100.000	6	600.000	21510001922467	BIDV	Cầu Giấy	
29	1921060124	Nguyễn Thành Lân	19/11/2001	Cơ khí K64	KK	100.000	6	600.000	21510002942787	BIDV	Cầu Giấy	
30	1621030800	Tô Tuấn Anh	20/07/1996	Trắc địa A K61	MC	100.000	6	600.000	21510002135578	BIDV	Cầu Giấy	
Tổng tiền								21.120.000				

Ghi chú:

Số tiền (bằng chữ): Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi nghìn đồng./.

MC: sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

KhT: sinh viên bị khuyết tật có khó khăn về kinh tế

DBKK: sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

KK: sinh viên là có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập

Ban Giám hiệu

Phòng Kế hoạch Tài chính

Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020

Người lập biểu







Phạm T.P. Chu

Đoàn Xuân Phúc

Chu Thị Thuý Nga